

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2021/HS-PT
Ngày: 06-5-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huân

Ông Nguyễn Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo Bùi Thị A về tội “*Gá bạc*”; các bị cáo Đào Kim E, Nguyễn Thị Bé I về tội “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Thị A**; sinh năm 1968; tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Số 91 ĐCT, phường TT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Mường; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: không đi học; nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Bùi Văn C và bà Vũ Thị D (đều đã chết); chồng Trần Văn Đ (đã ly hôn); sinh sống như vợ chồng với Đào Kim E, sinh năm 1969; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 09 tháng 8 năm 2020 đến ngày 18 tháng 8 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Tại Bản án số 59/2006/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Đánh bạc*”.

2. Họ và tên: **Đào Kim E**; sinh năm 1969; tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường TH, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp:

Lái xe; con ông Đào Kim F (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn); bị cáo sống như vợ chồng với Bùi Thị A; bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2020 đến ngày 18/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân:

Ngày 28/3/1998, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi điều khiển xe 100^{cc} không có giấy phép lái xe.

Ngày 29/3/1998, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Tại Bản án số 49/2005/HSST ngày 31/10/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Họ và tên: ***Nguyễn Thị Bé I***; sinh năm 1972; tại Tây Ninh; nơi cư trú: Số 15 YN, phường TT, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; tôn giáo: Cao đài; Trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Trần Văn J (đã chết) và bà Phan Nguyễn Thị K; chồng Mai Văn L (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 09/8/2020 đến ngày 18/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 17 tháng 7 năm 2011 bị Công an phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Bé I:*** Luật sư Đinh Xuân M – Văn phòng luật sư N – Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

Địa chỉ: 278A LTK, Tp. BMT, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Sỹ O và Trần Thị P không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 50 phút, ngày 09 tháng 8 năm 2020, Bùi Thị A sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM-872, màu đen, gắn sim thuê bao số 0935513514 gọi

điện thoại rủ Trần Thị P, Nguyễn Thị Bé I, Nguyễn Sỹ O đến nhà riêng của A tại địa chỉ: Số 91 ĐCT, phường TT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk đánh bạc dưới hình thức Phỏm được thua bằng tiền cùng với Đào Kim E thì tất cả đồng ý. Lần lượt P, I, O đến cùng E để đánh bạc. Tại đây, E lấy 01 tấm vải màu đen trải lên bàn gỗ để làm chiếu bạc ở giữa và E lấy 02 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá làm công cụ đánh bạc. E, P, I, O thỏa thuận đầu chón 1.000.000 đồng/người, nếu thua hết chón thì tiếp tục bỏ tiền ra đánh bạc tiếp và quy định người thắng nhất được 180.000 đồng, thua nhì 40.000 đồng, thua ba 60.000 đồng, thua chót 80.000 đồng, thua cháy 100.000 đồng, ù chín thắng 360.000 đồng, ù tròn thắng 720.000 đồng, tứ quý thắng 300.000 đồng, tứ quý cá thắng 780.000 đồng, lá bài cá 20.000 đồng/lá, ăn lá bài thứ nhất là 40.000 đồng, lá thứ hai là 60.000 đồng, lá chót hạ 80.000 đồng. Sau mỗi chón, mỗi người bỏ ra 40.000 đồng là tiền xâu đưa cho A, thì cả nhóm đồng ý, rồi A có việc đi ra ngoài. Trước khi tham gia đánh bạc, I đem theo số tiền 6.000.000 đồng dùng hết để đánh bạc; E đem theo số tiền 17.700.000 đồng dùng hết để đánh bạc; P đem theo số tiền 4.600.000 đồng dùng hết để đánh bạc; O đem theo số tiền 2.000.000 đồng dùng hết để đánh bạc. Như thỏa thuận, I, E, P và O đánh bạc liên tục nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, A đi về ngồi cạnh E xem, để lấy tiền xâu. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, P, I, E, O đang đánh bạc, thì bị đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra phát hiện bắt quả tang, lúc đó Đào Kim E lấy số tiền 1.340.000 đồng trên chiếu bạc cất giấu trên người; Nguyễn Thị Bé I lấy số tiền 1.040.000 đồng và Trần Thị P lấy số tiền 200.000 đồng trên chiếu bạc vứt bỏ tại phòng ngủ của ngôi nhà, thì bị Cơ quan điều tra phát hiện tạm giữ. Tại chiếu bạc tạm giữ đồ vật, tài sản dùng đánh bạc gồm: 01 bàn gỗ kích thước (140x50x52)cm, 01 ghế gỗ dài kích thước (163x60x30x85)cm, 02 ghế gỗ kích thước (60x70x30x85)cm, 02 tấm đệm bọc vải màu nâu kích thước (150x60x5)cm, 02 tấm đệm bọc vải màu nâu kích thước (55x50x5)cm; 02 tấm đệm bọc vải màu nâu kích thước (60x50x5)cm 01 tấm vải có màu đen, 02 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá, riêng O bỏ chạy thoát. Quá trình đánh bạc không phân công người canh giới. Ngày 01 tháng 9 năm 2020, Cơ quan điều tra triệu tập Nguyễn Sỹ O làm việc và đã khai nhận toàn bộ nội dung diễn biến sự việc thực hiện hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Hình thức và cách thức đánh bạc “chơi bài Phỏm” như sau: Các con bạc sử dụng một bộ bài Tú lơ khơ 52 lá, khi bắt đầu đánh bạc một người trong số người đánh bạc chia bài đều cho tất cả những người tham gia đánh bạc mỗi người 09 lá bài, riêng người chia bài 10 lá bài, số lá bài còn lại thì để úp xuống giữa sòng bài. Người chia bài dùng số bài được chia đánh 01 lá bài trên tay của mình xuống sòng, người đánh kế tiếp có quyền lựa chọn không lấy hoặc lấy lá bài vừa đánh xuống kết hợp với những lá bài trên tay tạo thành Phỏm. Nếu như người kế tiếp không thể lấy hoặc không muốn lấy lá bài

người bên cạnh đánh xuống, thì phải bốc một lá bài trong số lá bài chia đã úp để giữa sòng, rồi đánh 01 lá bài từ phần bài của mình qua người chơi bên cạnh kế tiếp làm sao đảm bảo trên tay của mỗi người chơi luôn có 09 lá bài. Cứ như thế đến khi ván bài kết thúc, tức là khi có một người đánh bạc thắng: Người này có bài Û (09 lá bài đều tạo thành Phỏm - Û thường, 10 lá bài đều tạo thành Phỏm - Û tròn); hoặc qua hết các lượt đánh, khi hạ bài người chơi không có ai Û thì sau khi hạ phỏm tính tổng điểm của những lá bài còn lại trên tay người chơi, người ít điểm nhất sẽ thắng, các lá bài J, Q, K, A được tính lần lượt điểm là 11, 12, 13 và 01 điểm, các lá bài còn lại điểm được tính tương ứng với số in trên lá bài. Nếu 2 người bằng số điểm nhau thì ai hạ bài trước theo vòng sẽ thắng; “Cháy” (số bài qua hết các lượt đánh không tạo thành Phỏm) nhưng là người hạ bài đầu tiên. Phỏm được hiểu là 03 hoặc 04 lá bài trở lên giống nhau hoặc tạo thành liên kết thứ tự tăng dần và cùng chất như: Cơ ♥, rô ♦, Chuồn ♣ và Bích ♠.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Thị A phạm tội “*Gá bạc*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị A 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bắt tạm giữ (từ ngày 09/8/2020 đến ngày 18/8/2020).

- Tuyên bố các bị cáo Đào Kim E, Nguyễn Thị Bé I phạm tội: “*Đánh bạc*”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đào Kim E 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 09/8/2020 đến ngày 18/8/2020).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bé I 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bắt tạm giữ (từ ngày 09/8/2020 đến ngày 18/8/2020).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 02 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 20/01/2021, các bị cáo Bùi Thị A và Đào Kim E kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền; bị cáo Nguyễn Thị Bé I kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Thị A về tội “Gá bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và xét xử các bị cáo Đào Kim E, Nguyễn Thị Bé I về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Xét kháng cáo của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát thấy rằng mức hình phạt 01 năm tù với bị cáo I, 10 tháng tù với bị cáo E và 7 tháng tù với bị cáo I mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Bùi Thị A, Đào Kim E, Nguyễn Thị Bé I.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Bé I trình bày bản luận cứ bào chữa: Bị cáo I bị truy tố, xét xử về tội đánh bạc là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt 7 tháng tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội do điều kiện hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi mẹ già, con nhỏ đã ly hôn. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt thuộc loại nhẹ hơn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn kháng cáo cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Ngày 09 tháng 8 năm 2020, Bùi Thị A gọi điện thoại liên lạc rủ Trần Thị P, Nguyễn Thị Bé I, Nguyễn Sỹ O đến nhà của bị cáo A tại số 91 ĐCT, phường TT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk để đánh bạc trái phép được thua bằng tiền cùng với Đào Kim E, thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, I, P, E, O đang đánh bạc, còn A ngồi xem và đợi thu tiền xâu thì bị bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc 30.295.000đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Thị A về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, các bị cáo Đào Kim E, Nguyễn Thị Bé I về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo Bùi Thị A; 10 tháng tù đối với bị cáo Đào Kim E và 07 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Thị Bé I mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và nhân thân của các bị cáo.

Bị cáo Bùi Thị A là người chủ động và trực tiếp liên hệ với các con bạc đến nhà đánh bạc nhằm thu tiền xâu. Bị cáo E là người sử dụng số tiền lớn nhất 17.700.000 đồng trong số các bị cáo để đánh bạc.

Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu. Bị cáo A tại Bản án số 59/2006/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”; bị cáo E hai lần bị xử phạt hành chính, ngày 28/3/1998, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi điều khiển xe 100^{cc} không có giấy phép lái xe, ngày 29/3/1998, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản và tại Bản án số 49/2005/HSST ngày 31/10/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo I ngày 17 tháng 7 năm 2011 bị Công an phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Cần giữ nguyên mức hình phạt.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Bùi Thị A, Đào Kim E, Nguyễn Thị Bé I phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị A, Đào Kim E, Nguyễn Thị Bé I – Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị A 01 (một) năm tù về tội “Gá bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2020 đến ngày 18/8/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đào Kim E 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2020 đến ngày 18/8/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bé I 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2020 đến ngày 18/8/2020.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Mỗi bị cáo Bùi Thị A, Đào Kim E, Nguyễn Thị Bé I phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. BMT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền

